

Số: 38 /KH-UBND

Kỳ Văn, ngày 02 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã Kỳ Văn

Căn cứ quy định của Chính phủ, các nội dung, hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các quy định, hướng dẫn khác có liên quan; Kế hoạch số 1638/KH-UBND ngày 18/09/2023 của UBND huyện Kỳ Anh, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã Kỳ Văn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2022-2025 để làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2023 và thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2024; phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; là căn cứ để đánh giá tiêu chí nghèo đa chiều đối với các xã về đích nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình (*viết tắt là hộ có mức sống trung bình*) năm 2023 làm căn cứ thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình phải được thực hiện đúng theo quy định, chặt chẽ từ thôn và có sự tham gia giám sát của các ngành, đoàn thể, cộng đồng dân cư; kết quả rà soát phải đảm bảo dân chủ, công khai, khách quan và chính xác.

- Trưởng thôn chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình ở thôn mình, đồng thời phải xác định, lập danh sách duy nhất để theo dõi, quản lý và thực hiện các chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình.

- Tổ chức thẩm định kết quả, rà soát các thôn; trường hợp thấy kết quả điều tra, rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của từng thôn phải tổ chức

phúc tra lại trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tránh tình trạng bỏ sót đối tượng hoặc xác định sai đối tượng.

- Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm quyết định phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình của địa phương mình và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và kết quả rà soát xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

II. NỘI DUNG RÀ SOÁT, PHÂN LOẠI VÀ CÔNG NHẬN

1. Đối tượng rà soát:

a) Hộ gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

b) Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình tại thời điểm rà soát theo khoản 1 Điều 6, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này

2. Phương pháp rà soát:

a) Rà soát viên các xã sử dụng Phiếu A (*Phụ lục II, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021*) để nhận dạng nhanh. Nếu hộ gia đình có dưới 04 tiêu chí tại Phiếu A thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát; rà soát viên tiếp tục sử dụng Phiếu B (*Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH*) ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, báo cáo kết quả rà soát: theo Điều 1, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Điều 2, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – TB&XH.

3. Tiêu chí phân loại:

a) Tiêu chí tính điểm

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A): Huyện Kỳ Anh thuộc Khu vực nông thôn được tính 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng;

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo: Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm (*áp dụng đối với hộ ở khu vực nông thôn*) hoặc có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm (*áp dụng đối với hộ ở khu vực thành thị*);

- Hộ cận nghèo: Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B < 30$ điểm (*áp dụng đối với hộ ở khu vực nông thôn*) hoặc có điểm $A \leq 175$ điểm và điểm $B < 30$ điểm (*áp dụng đối với hộ ở khu vực thành thị*);

4. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021, cụ thể như sau:

Bước 1: Lập danh sách hộ cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình các xã (viết tắt là Ban Chỉ đạo xã) chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn, xóm (sau đây viết tắt là Trưởng thôn) và rà soát viên xã lập danh sách hộ gia đình cần rà soát theo 02 nhóm sau đây: (1) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại thời điểm rà soát; (2) Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Bước 2: Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

Ban Chỉ đạo các xã chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn và rà soát viên sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, gồm: (1) *Mẫu số 3.1.* Phiếu B1 - Thông tin chung về hộ gia đình; (2) *Mẫu số 3.2.* Phiếu B2 - Thông tin hộ gia đình về các chỉ tiêu nhu cầu xã hội cơ bản; (3) *Mẫu số 3.3.* Bảng quy ước điểm Phiếu B1 (4) *Mẫu số 3.7.* Bảng chấm điểm phiếu B1 khu vực Nông thôn Bắc trung bộ và duyên hải miền trung, để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

Bước 3: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát

- Căn cứ kết quả rà soát, phân loại tại Bước 2, thôn, xóm tổ chức họp dân với thành phần cuộc họp bao gồm: Đại diện Ban Chỉ đạo xã; Trưởng thôn (chủ trì họp); Bí thư Chi bộ; Trưởng ban công tác Mặt trận thôn; Trưởng các tổ chức đoàn thể thôn; Rà soát viên; Đại diện một số hộ gia đình được rà soát.

- Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình được rà soát (nội dung cuộc họp chủ yếu tập trung phân tích về danh sách hộ nghèo, hộ

cận nghèo mới phát sinh và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, phải thực hiện rà soát lại theo quy định tại khoản 2, điểm a và b khoản 3 Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Kết quả cuộc họp được lập biên bản (02 bản), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo xã); biên bản được xác lập theo Phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

Bước 4: Niêm yết, thông báo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Nhà văn hóa hoặc Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và Trụ sở UBND xã; đồng thời thông báo trên truyền thanh xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, nếu trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo xã có trách nhiệm tổ chức phúc tra kết quả rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra, Ban Chỉ đạo xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

Bước 5: Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND huyện

- Chủ tịch UBND xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (Qua phòng Lao động – TB&XH huyện).

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 6: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo

Chủ tịch UBND xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, danh sách hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, danh sách hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

5. Tiêu chí và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình:

a) Tiêu chí xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

- Hộ gia đình có mức sống trung bình khu vực nông thôn: có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

b) Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

Bước 1: Hộ gia đình (Hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế) theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến UBND cấp xã.

Việc xác định thu nhập của hộ có mức sống trung bình thực hiện theo Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

Bước 2: Chủ tịch UBND xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo xã sử dụng Phụ lục VIII, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH để tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp hộ không có đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

III. THỜI GIAN TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tiến độ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Đối với các thôn: Trưởng thôn, điều tra viên tổ chức rà soát, tổng hợp kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo biểu mẫu số 7.1 ban hành kèm theo Kế hoạch này. **Hoàn thành trước ngày 10/10/2023.**

b) Đối với Ban Chỉ đạo và UBND xã:

- Tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo biểu mẫu số 7.1 ban hành theo ban hành theo Phụ lục VII, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. **Hoàn thành trước ngày 25/10/2023.**

- Tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các biểu mẫu 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.11, 7.12, 7.13 ban hành theo Phụ lục VII, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Các biểu mẫu 7.8, 7.9, 7.10 ban hành theo Phụ lục VII, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. **Hoàn thành trước ngày 30/10/2023.**

2. Tiến độ rà soát, xác định hộ có mức sống trung bình

a) Đối với các thôn: Báo cáo kết quả xác định hộ có mức sống trung bình theo mẫu số 7.12 ban hành theo Phụ lục VII, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. **Hoàn thành trước ngày 10/10/2023.**

b) Đối với Ban Chỉ đạo và UBND xã: Báo cáo kết quả xác định hộ có mức sống trung bình theo biểu mẫu số 7.12 ban hành kèm Phụ lục VII, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. **Hoàn thành trước ngày 30/10/2023.**

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình năm 2023 do ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, ngân sách xã cấp đảm bảo theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xã và Tổ điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình:

1.1: Thành viên Ban Chỉ đạo xã:

- Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các thôn được phân công phụ trách tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đúng quy trình và thời gian quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình năm 2023 của xã được phân công phụ trách; trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của thôn hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh thì báo cáo đề xuất Ban Chỉ đạo xã để kịp thời xử lý khắc phục.

- Tham gia thẩm định, tổng hợp kết quả rà soát của địa phương được phân công phụ trách chỉ đạo và thực hiện công tác báo cáo theo quy định; chịu trách nhiệm về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa bàn được phân công phụ trách.

- Thực hiện nghiêm túc sự phân công, điều động của Ban chỉ đạo xã khi có yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

- Triển khai rà soát theo đúng biểu mẫu biểu quy định quy định.

- Bàn giao kết quả điều tra đúng thời gian quy định và chịu trách nhiệm với kết quả điều tra của mình

2. Công chức văn hóa – xã hội (Phụ trách lĩnh vực LĐTBXH)

- Tham mưu xây dựng kế hoạch, thành lập Ban chỉ đạo xã và Tổ điều tra rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn toàn xã..

- Chuẩn bị tài liệu, tập huấn hướng dẫn điều tra viên các biểu mẫu thống kê; phiếu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trình UBND xã phê duyệt và báo cáo UBND huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Căn cứ kết quả điều tra, rà soát của Ban lãnh đạo các thôn, tham mưu cho UBND xã thẩm định, phê duyệt và thông báo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình cho từng thôn.

- Chủ trì, phối hợp với Công chức Tài chính - Kế toán tham mưu UBND xã bố trí kinh phí phục vụ tập huấn và công tác điều tra rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2023.

3. Công chức Văn hóa – xã hội xã (phụ trách văn hóa - thông tin)

Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, quy trình thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều và quy trình xác định hộ có mức sống trung bình năm 2023.

4. Công chức Văn phòng - Thống kê:

- Phối hợp với công chức văn hóa – xã hội hướng dẫn, nghiệm thu, thẩm định phiếu điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2023.

- Cung cấp thông tin, dữ liệu về dân cư và ngành nghề sản xuất để tính toán tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình.

- Hỗ trợ Công chức văn hóa và xã hội tổng hợp, phân tích kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình năm 2023.

5. Công chức Tài chính – kế toán:

Phối hợp với công chức Văn hóa – Xã hội tham mưu trình UBND xã bố trí kinh phí tập huấn và điều tra, đồng thời hướng dẫn thực hiện thanh, quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các ban ngành, đoàn thể xã:

Phối hợp tổ chức tuyên truyền và tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Kế hoạch.

7. Đề nghị Ban công tác mặt trận thôn và các tổ chức đoàn thể thôn:

- Triển khai kế hoạch cụ thể, chỉ đạo điều tra viên trực tiếp đến điều tra, phỏng vấn từng hộ gia đình thuộc đối tượng điều tra, tuyệt đối không để các điều tra viên không trực tiếp đến các hộ gia đình mà dùng phương pháp suy đoán để nhận dạng hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Thực hiện việc điều tra rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình đúng quy trình hướng dẫn;

- Trưởng các thôn chịu trách nhiệm toàn bộ kết quả điều tra của đơn vị mình về tính chính xác, trung thực, khách quan, đảm bảo dân chủ trước Chủ tịch UBND xã.

- Các thôn nộp đầy đủ hồ sơ, biểu mẫu và dữ liệu đầy đủ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2023, UBND xã yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo, Cấp ủy, Ban cán sự thôn nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các địa phương, đơn vị phản ánh về UBND xã và công chức Văn hóa chính sách để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy-HĐND-UBND-UBMTTQ xã;
- Các ban ngành, đoàn thể cấp xã;
- Thành viên BCD xã;
- Cấp ủy, Ban cán sự thôn;
- Lưu: VT./.
- Gửi VB điện tử./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Chinh